TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 26-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Lam;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lô Thanh Tuân và bà Đặng Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ái- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thái Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: K V Đ; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1985 tại huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M, xã Th G(nay là thị trấn Th G) huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 8/12 ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam**;** Con ông K Th V(Đã chết) và con bà Lang Thị Bích; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: Năm 2017 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc,chấp hành xong ngày 11/7/2019; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 12 năm 2019 đến nay. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:* Anh V H V(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 12 năm 2019, K V Đ đang ở nhà tại bản M, xã Th G, huyện Tương Dương thì bị tổ công tác Công an huyện Tương Dương phối hợp với ban công an xã Th Gkiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ đầu giường ngủ của Đ 01 gói ma tuý được gói bằng bao potylen màu trắng của Đ mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Kết luận giám định số: 02/KL-PC09 ngày 18/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Chất bột màu trắng thu giữ của K V Đ gửi tới giám định là chất ma tuý (Heroine) có khối lượng 1,35g (*Một phẩy ba mươi lăm gam*).

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố K V Đ về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo K V Đ từ 01năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa không có ý kiến gì tranh luận về điều khoản, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến trình độ nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ông, bà nội cảu bị cáo là người có công với cách mạng để lên hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt bổ sung và án phí.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận, bào chữa bổ sung. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công na huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo K V Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 13/12/2019, tại bản M, xã Th G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, K V Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,35 gam ma túy (Heroine). Hành vi mà bị cáo đã thực hiện cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải, ông bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên. Tuy nhiên năm 2017 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn không cai nghiện được dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội bị đưa ra xét xử lần này. Việc lượng hình theo đề nghị của người bào chữa là chưa tương xứng với khối lượng vật chứng thu được từ vụ án và nhân thân của bị cáo mà cần áp dụng hình phạt mức cao nhất theo lời đề nghị của kiểm sát viên là thoả đáng.

[6] Hình phạt bổ sung**:** Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo K V Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: K V Đ 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2019.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự .

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 22 ngày 15.01.2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo K V Đ.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/02/2020).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Trần Văn Lam

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.